

**THE MORNING NEWS**  
BẢN TIN SÁNG 01/11/2022

**TIẾP TỤC ĐÀ TĂNG,  
TÂM ĐIỂM NHÓM CỔ PHIẾU THÉP**

## Quốc tế

- Phố Wall có phiên điều chỉnh giảm điểm trong phiên giao dịch ngày đầu tuần sau nhiều phiên tăng điểm liên tiếp. Chỉ số Dow Jones giảm 0,39%, chỉ số NASDAQ giảm 1,03% và chỉ số S&P 500 giảm 0,75%. Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng giảm nhẹ cùng với xu hướng chung của thị trường.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày đầu tuần. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 0,66%, CAC 40 (Pháp) giảm 0,1%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á đa phần tăng điểm trong phiên.
- Giá dầu WTI và Brent biến động tiêu cực trong phiên giao dịch ngày đầu tuần, với mức giảm lần lượt là 1,56% và 0,98%. Trong khi giá gas tự nhiên tiếp tục tăng mạnh 11,81% trong ngày hôm qua.
- Lạm phát ở khu vực Eurozone tiếp tục tăng cao, lên tới 10,7% tăng so với mức tăng 9,9% của tháng trước đó.
- Saudi Arabia cắt giảm sản lượng dầu 573.000 thùng/ngày kể từ tháng 11.

## Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, áp lực bán đã đẩy chỉ số Vnindex giảm điểm trong gần suốt cả phiên tuy nhiên chỉ số đã được cải thiện ở phiên ATC. Kết thúc phiên, Vnindex tăng nhẹ 0,58 điểm lên mốc 1.027,94 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều biến động nhẹ với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ so với phiên trước đó, cổ phiếu ngành vật liệu cơ bản, dầu khí biến động khá tiêu cực trong phiên với mức giảm lần lượt là 2,60% và 2,96% cho toàn ngành. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, NKG, PVD.
- Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng với giá trị hơn 228,74 tỷ, tập trung bán mua các cổ phiếu như KDH, MSN, VNM. Bên cạnh đó, tự doanh bán ròng hơn 262,78 tỷ đồng, tập trung bán các chứng chỉ quỹ như FUESSVFL, FUEVFNND.
- Giá xăng được dự báo sẽ tăng thêm 500 đồng/lít trong kỳ điều hành ngày hôm nay.
- Theo Bộ Tài Chính, giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng năm 2022 đạt 51,34% kế hoạch.

### Doanh nghiệp

-  VJC: Giá vốn tăng đột biến trong quý 3/2022 khiến lợi nhuận giảm 40% so với cùng kỳ, về còn 42,5 tỷ đồng.
-  PLX: Petrolimex lãi ròng 99 tỷ quý III, rót 4.200 tỷ đầu tư trái phiếu.
-  VPI: Lũy kế 9 tháng đầu năm, Văn Phú – Invest ghi nhận doanh thu đạt 1.394,4 tỷ đồng, tăng 118% so với cùng kỳ.
-  GEG: Tính riêng trong quý 3/2022, GEG báo lãi trước và sau thuế lần lượt ở mức 157 tỷ và 136,5 tỷ đồng.
-  STB: Nợ xấu giảm 34%, Sacombank lãi quý III hơn 1.532 tỷ đồng.
-  VCG: Lãi quý III tăng mạnh, Vinaconex đạt 69% kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng.
-  KBC: Bất ngờ báo lãi tăng đột biến lên gần 2.000 tỷ đồng trong quý III/2022.
-  CTG: VietinBank mang về 15.764 tỷ đồng lãi trước thuế trong 9 tháng.
-  Bamboo Airways lỗ hơn 3.500 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2022.
-  FLC: Trong quý III vừa qua, FLC ghi nhận doanh thu giảm 70%, lỗ sau thuế 785 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	01/11/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.027,94	0,06%	4,24%	-9,20%	-31,39%
HNX30 INDEX	344,99	-1,83%	0,81%	-18,86%	-57,06%
VN30 INDEX	1.026,84	-0,26%	5,44%	-10,87%	-33,14%
S&P 500	3.871,98	-0,75%	1,97%	7,99%	-18,76%
Dow Jones	32.732,95	-0,39%	3,92%	13,95%	-9,92%
Nasdaq	10.988,15	-1,03%	0,32%	3,90%	-29,77%
Shanghai Composite	2.893,48	-0,77%	-2,82%	-4,33%	-20,50%
Nikkei 225	27.557,17	-0,11%	1,13%	6,25%	-4,29%
Thailand SET	1.608,76	0,17%	1,10%	1,21%	-2,95%
Malaysia	1.460,38	0,90%	1,11%	4,71%	-6,84%
Philippine	6.153,43	-1,24%	2,84%	7,18%	-13,61%
Indonesia JCI	7.098,89	0,61%	0,65%	0,83%	7,86%
FTSE 100	7.094,53	0,66%	1,15%	2,91%	-3,93%
DAX	13.253,74	0,08%	2,49%	9,41%	-16,56%
CAC 40	6.266,77	-0,10%	2,21%	8,75%	-12,39%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

### HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PDN	115.700	200	6,93%
STG	39.450	15.500	6,91%
CKG	27.900	2.589.600	6,90%
PIT	4.220	34.900	6,84%
TNI	2.990	201.400	6,79%
TIX	33.100	2.400	6,77%
HCM	20.500	9.810.400	6,77%
CTI	12.800	490.400	6,67%
IDI	12.100	3.530.400	6,61%
VFG	44.750	100	6,55%

### HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BXH	11.000	200	10,00%
NDX	5.700	61.326	9,62%
PIC	16.000	13.229	9,59%
VSM	19.600	19.400	9,50%
DTC	8.100	5.400	9,46%
PEN	9.400	100	9,30%
VC1	9.500	2.700	9,20%
WCS	175.000	700	8,70%
KHS	15.300	300	8,51%
AME	10.500	7.601	8,25%

### HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TCD	6.510	806.400	-7,00%
PC1	20.650	2.051.300	-6,98%
ST8	7.340	115.500	-6,97%
SCD	16.700	1.400	-6,96%
TNA	7.630	437.300	-6,95%
SAM	8.300	1.060.000	-6,95%
TPC	8.180	15.600	-6,94%
HSG	11.400	21.410.300	-6,94%
SMC	9.400	499.000	-6,93%
CCI	27.050	3.700	-6,88%

### HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NBP	13.600	1.300	-17,58%
PSD	18.000	8.500	-10,00%
L40	16.200	100	-10,00%
VHL	15.300	7.077	-10,00%
POT	25.300	200	-9,96%
TMB	19.000	17.800	-9,95%
VNT	72.100	100	-9,88%
LDP	6.400	13.800	-9,86%
MED	23.900	200	-9,81%
GLT	24.000	1.700	-9,77%

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

**HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	FUESSVFL	265.948	HPG	316.540
2	KDH	101.101	VIC	28.497
3	MSN	66.504	KBC	28.009
4	VNM	45.320	NVL	22.783
5	DGC	42.106	DPM	18.433
6	VHM	37.665	VCI	15.475
7	PVD	28.444	PHR	7.741
8	FRT	15.952	HDB	7.010
9	VCB	13.865	GEX	5.374
10	POW	12.394	CTG	4.538

**HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)**

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	2.087	IDC	3.620
2	PVI	936	THD	889
3	VCS	291	TNG	158
4	NDX	149	NRC	99
5	GMX	94	DDG	64
6	SD5	91	SHS	24
7	LHC	59	NBP	18
8	IVS	58	PBP	10
9	TOT	56	NTP	7
10	HUT	53	NFC	3

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	01/11/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	86,14	-1,56%	0,96%	9,28%	14,53%
Oil Brent	USD/bbl.	92,58	-0,98%	-1,01%	7,61%	19,03%
Thép thanh	CNY/MT	3.431,00	-2,16%	-4,24%	-9,99%	-
Nhôm	USD/MT	2.220,00	0,67%	2,60%	2,58%	-20,80%
Đồng	USd/lb.	338,55	-1,57%	-0,34%	-0,88%	-23,22%
Than	USD/MT	356,30	-7,62%	-8,64%	-14,22%	110,08%
Đường	USd/lb.	17,97	2,22%	-0,88%	-0,73%	-2,50%
Ngô	USd/bu.	688,25	1,58%	0,29%	3,03%	16,01%
Gas	USD/MMBtu	6,25	11,81%	11,26%	-9,07%	67,43%
Sữa	USD/cwt	21,81	-0,09%	0,05%	9,87%	18,40%
Vàng	USD/t oz.	1.636,70	-0,25%	-1,28%	-1,82%	-11,09%
Bạc	USD/t oz.	19,15	-0,15%	-1,03%	-0,26%	-18,63%
Lúa Mỳ	USd/bu.	871,75	6,39%	4,43%	-5,40%	13,21%
Thịt lợn	USd/lb.	84,93	-1,36%	-3,41%	-4,82%	4,23%

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***